

SƠ LƯỢC VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI ĐỒNG TÍNH Ở VIỆT NAM

Trong những năm gần đây do sự phát triển và hội nhập với thế giới mà xã hội Việt Nam ngày càng cởi mở, tự do cá nhân trở thành một nhu cầu tất yếu của cuộc sống. Chính vì vậy, ngày càng có nhiều người đồng tính sống là chính mình. Tuy nhiên, thông tin về cộng đồng thiểu số tính dục này còn rất ít, nhiều khi méo mó do những hiểu sai, định kiến tồn tại trong xã hội. Tài liệu này là tổng hợp kết quả của một số nghiên cứu khoa học của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE) và một số cơ quan khác nhằm cung cấp một phần bức tranh xác thực về cộng đồng người đồng tính ở Việt Nam.



VÀI NÉT VỀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH Ở VIỆT NAM

CÓ BAO NHIÊU NGƯỜI ĐỒNG TÍNH Ở VIỆT NAM

Chưa có cuộc điều tra nào ước lượng số người là đồng tính ở Việt Nam. Trên thế giới có nhiều nghiên cứu khác nhau nhưng cho các tỉ lệ khác nhau, biến động từ 1% đến 9% người ở độ tuổi sinh hoạt tình dục tự nhận họ là người đồng tính và song tính. Điều tra quốc gia về phát triển gia đình ở Hoa Kỳ năm 2002 cho kết quả 4,1% nam giới và 4,1% nữ giới tự nhận mình là người đồng tính và song tính. Ở Canada, theo kết quả điều tra tháng 6 năm 2012, thì có 5% dân số tự nhận mình là người đồng tính, song tính và chuyển giới. Điều tra quốc gia ở Pháp năm 1991 cho kết quả có 10,7% nam giới và 3,3% phụ nữ có hành vi tình dục đồng giới và 8,5% nam giới và 11,7% phụ nữ thừa nhận có hấp dẫn tình dục đồng giới nhưng không có hành vi quan hệ tình dục đồng giới. Như vậy, nếu lấy tỉ lệ trung bình, "an toàn" mà nhiều nhà khoa học thừa nhận là 3% thì số người đồng tính và song tính tạm tính ở Việt Nam trong độ tuổi từ 15 đến 59 vào khoảng 1,65 triệu người.

Theo Hội tâm lý học Hoa Kỳ, xu hướng tính dục (sexual orientation) là sự hấp dẫn về tình cảm, tình yêu và tình dục có tính bền vững của một người về phía những người khác giới, cùng giới hoặc cả hai giới.

Nghiên cứu trong vài thập niên vừa qua đã chỉ ra rằng xu hướng tính dục là đa dạng, trái từ thái cực hoàn toàn chỉ bị hấp dẫn bởi người khác giới đến thái cực hoàn toàn chỉ bị hấp dẫn bởi người cùng giới. Tuy vậy, người ta thường gom thành ba xu hướng với ba tên gọi: dị tính luyến ái (hấp dẫn bởi người khác giới); đồng tính luyến ái (hấp dẫn bởi người cùng giới); song tính luyến ái (hấp dẫn bởi cả hai giới).

Người dị tính (heterosexual): là người chỉ bị hấp dẫn bởi người khác giới tính với mình. Ví dụ như nam thì bị hấp dẫn bởi nữ và nữ thì bị hấp dẫn bởi nam.

Người đồng tính (homosexual): Là người chỉ bị hấp dẫn bởi người cùng giới tính với mình. Ví dụ như nam bị hấp dẫn bởi nam (đồng tính nam - tiếng Anh là gay) và nữ bị hấp dẫn bởi nữ (đồng tính nữ - tiếng Anh là lesbian)

Người song tính (bisexual): Là người bị hấp dẫn bởi cả hai giới - nam cũng bị hấp dẫn và nữ cũng bị hấp dẫn.



NGƯỜI ĐỒNG TÍNH CÔNG TÁC Ở LĨNH VỰC NÀO?

Trình độ học vấn của người tham gia nghiên cứu khá cao như được trình bày ở bảng dưới đây:

Trình độ	%Nam	%Nữ
Chưa tốt nghiệp cấp 3	3	18
Tốt nghiệp cấp 3	19	9
Trung cấp, cao đẳng và đại học	68	70
Sau đại học	10	3

(nghiên cứu trên hơn 3000 người đồng tính nam năm 2009 và hơn hai nghìn người đồng tính nữ năm 2012)

Người đồng tính đang làm việc ở tất cả các loại hình cơ quan trong đó doanh nghiệp tư nhân chiếm 24%, các cơ quan hành chính sự nghiệp 13%, các doanh nghiệp cơ quan tổ chức có yếu tố nước ngoài là 14,3%. Về ngành nghề, người đồng tính làm trong dịch vụ khách hàng nhiều nhất chiếm 18%, tiếp đến là văn hóa nghệ thuật 13,5%, nghiên cứu khoa học kỹ thuật 11,4%, dịch vụ công 10%, quản lý hành chính 8%, sản xuất công nghiệp 6% và thể thao là 1,1%. Như vậy, định kiến cho rằng chỉ có văn hóa nghệ thuật và giải trí mới có nhiều người đồng tính là sai lầm. Thực tế, người đồng tính làm việc trong tất cả các loại hình cơ quan và ngành nghề công việc như một xã hội thu nhỏ. Tuy nhiên, có ai giúp họ thể hiện mình nhiều trong các lĩnh vực "mở" hơn và báo chí truyền thông hay tập trung vào nhóm showbiz nên tạo cảm giác có nhiều người đồng tính ở lĩnh vực đó.

NGƯỜI ĐỒNG TÍNH CÓ CÔNG KHAI?

Số người đồng tính công khai xu hướng tình dục của mình với xã hội không nhiều. Theo kết quả điều tra của iSEE năm 2009 với người đồng tính nam, chỉ có 2,5% số người được hỏi là công khai hoàn toàn về xu hướng tình dục của mình và 5% gần như là công khai. Trong khi đó 32,5% đang hoàn toàn bí mật về xu hướng tình dục của mình và 35% gần như hoàn toàn bí mật. Số 25% còn lại "lúc thì bí mật lúc thì công khai" tùy thuộc vào môi trường. Theo kết quả điều tra, việc giữ bí mật xu hướng tình dục chủ yếu do sợ bị xã hội kỳ thị (41%), sợ gia đình không chấp nhận (39%), sợ bị trêu chọc, bắt nạt (29%) hoặc mất việc (10%). Bên cạnh đó, cũng có 23% số người được hỏi cho rằng họ không công khai xu hướng tình dục đơn giản vì thấy không cần thiết phải công khai.

Theo kết quả nghiên cứu năm 2012 với hơn hai nghìn người nữ yêu nữ thì 25% mẹ và 17% bố đã biết về xu hướng tình dục, 24% mẹ và 13% bố có nghi ngờ, 33% mẹ và 51% bố không biết và 18% mẹ và 19% bố không rõ có biết hay không. Trong những người

mà bố mẹ đã biết thì 42% mẹ và 26% bố biết là do con tự nói, 18% mẹ và 15% bố là do cố tình để cho biết và 40% mẹ và 59% bố là tự phát hiện hoặc do người khác nói.

Khi được hỏi trong điều kiện nào họ có thể sống thật, 44% người đồng tính nam cho rằng khi xã hội bớt kỳ thị, 44% nói khi cha mẹ thực sự hiểu và chia sẻ về xu hướng tình dục của con cái, và 44% khẳng định khi họ độc lập về kinh tế và tự lo cho cuộc sống của mình. Điều đặc biệt, việc tìm được một người bạn đời để gắn bó, chia sẻ và cam kết lâu dài là điều kiện cao nhất để người đồng tính và song tính sống thật (50%). Kết quả điều tra cho thấy, cần phải giám định kiến kỳ thị trong xã hội và nâng cao sự nhận thức của cha mẹ về xu hướng tình dục. Hơn nữa, việc thừa nhận quan hệ đồng giới để người đồng tính gắn bó với người mình yêu, nghiêm túc trong quan hệ lâu dài là điều quan trọng cần thực hiện.

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI ĐỒNG TÍNH KẾT NỐI NHƯ THẾ NÀO?

Trước những năm 1990 khi internet chưa vào Việt Nam việc kết nối và chia sẻ giữa những người đồng tính rất hạn chế. Hiện nay, internet đã trở thành công cụ hữu hiệu để cộng đồng người đồng tính kết nối với nhau. Hiện có rất nhiều diễn đàn của người đồng tính với số lượng thành viên lên đến hàng chục ngàn, thậm chí có diễn đàn lên đến hơn một trăm nghìn người. Ví dụ, diễn đàn **www.taoxanh.net** có số thành viên đăng ký là 66,500 người chủ yếu là người đồng tính nam trẻ với độ tuổi phổ biến từ 14 đến 25 hiện đang là học sinh, sinh viên hoặc mới ra trường đang công tác ở các cơ quan tổ chức khác nhau. Diễn đàn **www.tinhyeutraiviet.com** có số thành viên đăng ký là 59,000 đa số người trưởng thành, đi làm và nhiều người trung niên đã lập gia đình. Diễn đàn **www.vuontinhnhnan.net** là diễn đàn đồng tính nam tổng hợp, kết bạn với số thành viên đăng ký lên đến 150,000 người; Diễn đàn **www.bangaiviet-nam.net** là diễn đàn đồng tính nữ với số thành viên đăng ký là 15,000 thành viên; Diễn đàn **www.thegioithuba.vn** là diễn đàn của người chuyển giới từ nam sang nữ (MTF) và đồng tính nam với số thành viên đăng ký là 84,500 và diễn đàn **www.lesking.com.vn** là diễn đàn của người chuyển giới từ nữ sang nam (FTM) và đồng tính nữ với số thành viên đăng ký là 17.500.

Các diễn đàn chủ yếu là nơi chia sẻ thông tin, tâm sự, tư vấn, kết bạn, tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí. Ví dụ, lấy mục đích là giúp các bạn trẻ hiểu về bản thân mình, sống tích cực và sống

có ích Táo Xanh đã tạo ra một sân chơi lành mạnh cho cộng đồng người đồng tính. Bên cạnh việc chia sẻ về kiến thức, âm nhạc, nghệ thuật, công việc... Táo Xanh còn tổ chức các hoạt động từ thiện (Táo Xanh SHARE) để giúp trẻ em có HIV, trẻ em đường phố, bệnh nhân nghèo.

Bên cạnh các diễn đàn và Câu lạc bộ, cộng đồng người đồng tính cũng kết nối qua các mạng xã hội khác như facebook, các phòng chat dành riêng cho người đồng tính trên các diễn đàn xã hội khác. Trên thực tế, việc kết nối cộng đồng người đồng tính không chỉ dừng lại trong phạm vi Việt Nam mà mở rộng qua các quốc gia và vùng lãnh thổ khác như Singapore, Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Mỹ, Canada, Úc và Châu Âu. Quá trình giao lưu quốc tế này giúp cho cộng đồng người đồng tính và song tính ở Việt Nam được cập nhật thông tin về nhiều khía cạnh khác như sức khỏe, phong trào bảo vệ quyền của người đồng tính và song tính trên thế giới, và đặc biệt là sự thừa nhận hôn nhân hoặc kết đôi đồng giới.

Ở Việt Nam chưa có một Hiệp hội hoặc cơ quan đại diện của người đồng tính và song tính. Hiện chỉ có một vài tổ chức phi chính phủ có dự án hỗ trợ người đồng tính về sức khỏe tình dục, HIV hoặc chống kỳ thị. Tuy nhiên, có nhiều tổ chức cộng đồng đang phát triển, trong đó Trung tâm ICS (www.ics.org.vn) ở TP. Hồ Chí Minh là nơi chỉ hoạt động bảo vệ quyền của cộng đồng đồng tính và song tính và chuyển đổi giới tính ở Việt Nam.



VÀI NÉT VỀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH Ở VIỆT NAM

ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ XÃ HỘI

Khác với nhiều nước trên thế giới, quan hệ đồng giới ở Việt Nam không bị tội phạm hóa. Tuy nhiên, theo kết quả nghiên cứu của iSEE thì kỳ thị với người đồng tính còn phổ biến, đặc biệt là qua lời nói với 95% người đồng tính nam được hỏi đã từng nghe người khác nói người đồng tính là không bình thường. Bên cạnh đó, khi bị phát hiện là người đồng tính 20% mất bạn, 15% bị gia đình chửi mắng, đánh đập. Nghiêm trọng hơn, 4,5% đã từng bị tấn công, 1,5% nói bị đuổi học, 4,1% đã từng bị đuổi ra khỏi chỗ ở và 6,5% bị mất việc vì là người đồng tính.

Có lẽ, có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng là hiểu biết về xu hướng tính dục đồng tính ở Việt Nam còn hạn chế, thậm chí là sai lệch. Theo kết quả nghiên cứu của iSEE năm 2011 về hiểu biết của xã hội về đồng tính ở Hà Nội, Hà Nam, TP. Hồ Chí Minh và An Giang thì một phần lớn người dân đang có kiến thức sai về đồng tính hoặc có thái độ tiêu cực về đồng tính như được trình bày ở bảng bên đây.

Quan điểm về đồng tính	Đồng ý (%)
Đồng tính có thể chữa được	48
Đồng tính là trào lưu xã hội	57
Người đồng tính không thể sinh con	62
Thất vọng nếu con là đồng tính	77
Ngăn cản con chơi với người đồng tính	58

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã loại đồng tính ra khỏi danh sách bệnh vào năm 1990. Đã không phải là bệnh thì không phải chữa và không thể chữa. Xu hướng tính dục là tự nhiên, không thể học đòi hoặc thay đổi nên một người là dị tính thì không thể học đòi thành đồng tính và ngược lại. Người đồng tính là những người nam giới hoặc phụ nữ như những người dị tính với khác biệt duy nhất là xu hướng tính dục - thay vì yêu người khác giới họ yêu người cùng giới. Chính vì vậy, khả năng sinh con là bình thường như những người dị tính. Qua các con số trên thấy rằng cần phải có nhiều hoạt động truyền thông, giáo dục để giảm định kiến và kỳ thị tiến tới bảo vệ quyền bình đẳng cho người đồng tính.

BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ SỨC KHOẺ TÂM TRÍ

Trong các nghiên cứu của iSEE và Trung tâm sáng kiến sức khỏe và dân số (CCIHP), vấn đề bạo lực gia đình với người đồng tính khá phổ biến. Khi phát hiện con là đồng tính, cha mẹ thường sốc thậm chí là hoảng loạn. Vì không có kiến thức về đồng tính và thậm chí kỳ thị hoặc lo lắng con mình không có tương lai nên cha mẹ thường có những hành vi không kiểm soát dẫn đến đánh đập, xích, nhốt, hoặc cấm đoán khác. Nhiều bậc cha mẹ đưa con đi tư vấn tâm lý hoặc thậm chí "chữa trị" vì nghĩ con có vấn đề về tâm thần. Những hành vi bạo lực để lại những hậu quả nghiêm trọng về tâm lý như trầm cảm, lo sợ thậm chí là có ý định tự tử hoặc hành vi tự tử. Ở Mỹ, tỉ lệ thanh niên đồng tính tự tử cao gấp 4 lần tỉ lệ trung bình và những thanh niên không được thừa nhận bởi gia đình thì có tỉ lệ tự tử cao gấp 9 lần tỉ lệ trung bình. Bên cạnh đó, nhiều em bỏ nhà vì không khí gia đình ngột ngạt hoặc do cha mẹ không chấp nhận bị rơi vào môi trường đường phố, công viên với nhiều cạm bẫy như sử dụng chất gây nghiện, mại dâm, trộm cắp, nguy cơ nhiễm HIV và bệnh lây qua đường quan hệ tính dục.

CHE GIẤU, TẠO BÌNH PHONG VÀ HẬU QUẢ XÃ HỘI

Nhiều người đồng tính chia cuộc sống của mình thành hai thế giới riêng biệt, với cộng đồng của mình họ sống thật, có người yêu hoặc bạn tình cùng giới. Với gia đình, đồng nghiệp và bạn bè họ hoàn toàn bí mật, sống với vỏ bọc của một người dị tính. Trong nghiên cứu "Câu chuyện của bốn mươi người nữ yêu nữ" của iSEE năm 2010 thì một trong những chiến lược phổ biến được sử dụng bởi người đồng tính nữ, đặc biệt khi bị nghi ngờ hoặc ép lấy chồng là yêu một người nam giới. Nhiều người đồng tính đã và muốn lập gia đình với người khác giới để thoát khỏi những sức ép và tạo vỏ bọc dị tính cho mình. Theo kết quả nghiên cứu nam đồng tính, 19% người được hỏi dự định lập gia đình với người khác giới, 40% không muốn và 41% chưa có ý định rõ ràng. Lý do muốn lập gia đình là vì người đồng tính muốn có con (66%), vì sức ép gia đình (50%), vì muốn có ai đó để nương tựa (44%) và vì áp lực của xã hội (40%). Nhiều người trong số họ, sau khi lập gia đình vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ đồng tính ở nhiều mức độ khác nhau như người yêu, bạn tình hoặc bạn bè. Điều này gây ra nhiều sức ép về tâm lý, lo lắng và có thể dẫn đến những đổ vỡ gia đình khi bị phát hiện.

TƯƠNG LAI QUAN HỆ BẤT ĐỊNH VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ

Trên thực tế, nhiều người trong cộng đồng đồng tính không dám tin vào quan hệ lâu dài do không được thừa nhận và bảo vệ. Những sức ép từ gia đình, định kiến từ xã hội và sự cấm đoán kết hôn của pháp luật hiện tại làm cho người đồng tính gặp trở ngại trong quan hệ. Tuy nhiên, hiện nay cộng đồng người đồng tính sống công khai, có quan hệ tình cảm với nhau ngày càng tăng. Theo kết quả nghiên cứu đồng tính nữ năm 2012 thì tại thời gian hỏi có 62% đang có người yêu là nữ và 87% đang hoặc đã từng có người yêu. Chính vì vậy, chắc chắn ngày càng có nhiều người đồng tính có nhu cầu sống chung và muốn được pháp luật bảo vệ. Khi sống chung, có nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của các cặp đôi đồng tính như sở hữu tài sản, đầu tư chung hoặc sinh con và nuôi con nên nhu cầu mong được pháp luật bảo vệ ngày càng tăng.

MONG MUỐN KẾT HÔN CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỒNG TÍNH

Trong cuộc điều tra về đồng tính nữ của iSEE năm 2012 có 92% người được hỏi (mẫu nghiên cứu trên 2,401 người) muốn pháp luật cho phép kết hôn cùng giới. Trong điều tra tương tự năm 2012 do Trung tâm ICS thực hiện với hơn hai nghìn người đồng tính nam và đồng tính nữ tham gia thì 71% mong muốn được pháp luật cho phép kết hôn cùng giới, 25% muốn được sống chung có đăng ký và 4% muốn được sống chung không đăng ký. Trong nghiên cứu đồng tính nữ, nếu pháp luật cho phép, 77% cho rằng họ muốn kết hôn, 3% không muốn, 16% cho rằng kết hôn hay không không quan trọng và số còn lại không rõ mong muốn của mình. Về nhu cầu sinh con, 70% người đồng tính nữ muốn có con, 13% không muốn và 17% không rõ.





KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Như vậy, cộng đồng người đồng tính ở Việt Nam rất đa dạng như một xã hội thu nhỏ. Họ là kỹ sư, bác sĩ, luật sư, công nhân, nông dân, bộ đội, giáo viên. Họ cũng là con em, họ hàng, bạn bè, hàng xóm hoặc đồng nghiệp. Điều khác duy nhất chính là xu hướng tình dục đồng giới, thay vì yêu người khác giới người đồng tính yêu người cùng giới. Tuy nhiên, do còn nhiều định kiến và kỳ thị nên người đồng tính đang gặp phải nhiều trở ngại trong cuộc sống, quyền con người của họ còn bị vi phạm. Do chưa được pháp luật cho phép nên quan hệ đồng giới còn nhiều khó khăn và trên thực tế đang có nhiều hậu quả pháp lý cần phải giải quyết.

Nhà nước nên sửa Luật hôn nhân và gia đình 2000 theo hướng hợp pháp hóa quan hệ hôn nhân đồng giới và các hậu quả pháp lý như sở hữu tài sản, nhận con nuôi, sinh con cũng như các quyền và nghĩa vụ gia đình khác cho các cặp đôi cùng giới.

Cần đưa chủ đề tình dục và tình dục đồng giới vào giảng dạy trong nhà trường để học sinh có kiến thức đúng. Trên thực tế, người đồng tính thường nhận ra xu hướng tình dục đồng tính của mình ở tuổi dậy thì, một giai đoạn có nhiều diễn biến tâm sinh lý phức tạp. Chính vì vậy, nếu không có kiến thức đúng nhiều em sẽ hoang loạn, trầm cảm và dẫn đến những hậu quả không mong muốn. Hơn nữa, khi học sinh có kiến thức đúng thì sẽ giảm thái độ kỳ thị các bạn đồng tính trong nhà trường. Cần đẩy mạnh truyền thông có trách nhiệm về chủ đề đồng tính, tránh những kỳ thị trên báo chí, phim ảnh và văn học.

Cần xây dựng một bộ luật chung về chống kỳ thị và phân biệt đối xử dựa trên khác biệt về giới tính, dân tộc, tuổi, tôn giáo, xu hướng tình dục và bản dạng giới làm cơ sở ngăn chặn các hành vi gây hại đặc biệt cho nhóm thiểu số và yếu thế, trong đó có người đồng tính.

Cần hỗ trợ sự phát triển của đại diện cộng đồng đồng tính để họ có thể tham gia vào xây dựng chính sách, luật liên quan, xóa định kiến và kỳ thị cũng như bảo vệ quyền của cộng đồng.

Hai nghiên cứu do ISEE thực hiện với người đồng tính nam (năm 2009) và với người đồng tính nữ (năm 2012) có số mẫu lớn đáng tin cậy (hơn ba nghìn cho nghiên cứu đồng tính nam và hơn hai nghìn cho nghiên cứu đồng tính nữ). Cần lưu ý hai nghiên cứu này được tiến hành trên internet nên chỉ những người có khả năng tiếp cận internet có thể tham gia. Chính vì vậy, người tham gia nghiên cứu thường tập trung ở các thành phố lớn, trung tâm thị xã nơi có thể truy cập internet để trả lời bảng hỏi. Độ tuổi người tham gia cũng tương đối trẻ vì thường những người trẻ sử dụng internet nhiều hơn. Do vậy, kết quả này cung cấp nhiều thông tin quan trọng nhưng không có ý nghĩa đại diện cho toàn bộ cộng đồng đồng tính ở Việt Nam.

Tính theo dân số Việt Nam năm 2007 có 55,38 triệu người trong độ tuổi 15-59